| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ | *Tp Vĩnh Long, ngày 03 tháng 4 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Võ Trúc P**, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Số A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chổ ở hiện nay: Số nhà I, đường A, khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị **Lâm Ngọc H**, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: I2, khóm F, Phường D, đường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào lời trình bày của anh P và chị H tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 3 năm 2023, đủ căn cứ xác định:

[1] Về hôn nhân:

Anh P và chị H đi đến hôn nhân là do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Anh P và chị H chung sống hạnh phúc thời gian dài, nhưng từ năm 2017 – 2018 cho đến nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả, anh P và chị H đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm. Mặc dù, vẫn sống chung nhà nhưng anh chị xác định vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc nhau như trước, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung:

Anh P và chị H có 03 con chung tên: Võ Trọng N, sinh ngày 23/10/2013; Võ Nguyệt T, sinh ngày 29/7/2016 và Võ Hoàng B, sinh ngày 10/01/2019, không còn người con nào khác. Anh P và chị H thống nhất giao cả ba con chung cho anh P nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh P hiện anh đang làm việc tại công ty N1 – Chi nhánh T2 từ năm 2014 cho đến nay, chức vụ Phó trưởng phòng hành chính nhân sự của Công ty, mức thu nhập bình quân 20.000.000đ/tháng căn cứ chứng minh là (Bảng chính) Phụ lục hợp đồng lao động ngày 21/12/2022 anh P đã nộp cho Tòa án.

Mặt khác, anh P đang tạm trú tại địa chỉ: Số nhà I, đường A, khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; anh P có định hướng chờ các con học hết năm học 2022-2023 tại Vĩnh Long thì anh P sẽ chuyển các con về sinh sống với anh tại Thành phố Hồ Chí Minh để anh tiện chăm sóc và các con có điều kiện vui chơi, giải trí, học tập tốt hơn.

Chị H trình bày: Hằng ngày chị làm nội trợ và chăm sóc các con, không có công việc nên chị không có thu nhập, tất cả các khoản phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình và các con từ trước đến nay đều do anh P đi làm đưa lại cho chị. Chị thống nhất lời trình bày của anh P về công việc và mức thu nhập của anh P, chị cũng đồng ý với định hướng của anh P về việc chăm sóc các con chung sau khi anh chị ly hôn, chị đồng ý giao cả ba con cho anh P nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích chính đáng của các con do chị không có điều kiện kinh tế để nuôi con nên chị không cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị sẽ tới lui để chăm sóc, giáo dục các con cùng anh P, yêu cầu anh P tạo điều kiện cho chị chăm sóc các con. Ngoài ra, chị không còn trình bày gì thêm.

Ngoài ra, cháu Võ Trọng N có văn bản trình bày ý kiến: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho N và 02 em của N sống với anh P khi anh P và chị H ly hôn với nhau.

Như phân tích trên xác định anh P đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục các con khôn lớn, nên công nhận sự thỏa thuận của anh P và chị H: Giao tất cả 03 con chung: Võ Trọng N, Võ Nguyệt T và Võ Hoàng B, cho anh P nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo quyền lợi của các con theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung; nợ chung:

Anh P và chị H cùng xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P và chị H cam kết trình bày đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình. Chị H và anh P thuận tình ly hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không nhằm mục đích gì khác, không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

Nay, anh chị vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đối với vợ chồng anh chị nên chấp nhận yêu cầu của anh P và chị H là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh P và chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Võ Trúc P và chị Lâm Ngọc H thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh Võ Trúc P và chị Lâm Ngọc H có 03 con chung: Võ Trọng N, sinh ngày 23/10/2013; Võ Nguyệt T, sinh ngày 29/7/2016 và Võ Hoàng B, sinh ngày 10/01/2019. Chị H và anh P thống nhất giao tất cả 03 con chung cho anh P nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

- Tài sản chung; nợ chung: Anh Võ Trúc P và chị Lâm Ngọc H xác định anh, chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Võ Trúc P và chị Lâm Ngọc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số $N^0$ 0001920 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên chị H và anh P đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Mỹ Thuận**